

**TÒA ÁN NHÂN DÂN
THỊ XÃ VĨNH CHÂU
TỈNH SÓC TRĂNG**

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

Bản án số: 18/2023/DS-ST

Ngày: 10/4/2023

V/v Tranh chấp hợp đồng

Mua bán tài sản.

NHÂN DANH

**NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
TÒA ÁN NHÂN DÂN THỊ XÃ VĨNH CHÂU, TỈNH SÓC TRĂNG**

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Ông Nguyễn Vũ Phương.

Các Hội thẩm nhân dân: Ông Huỳnh Văn Sen.

Bà Phạm Thị Hương.

- Thư ký phiên tòa: Ông Lê Anh Đô, Thư ký Tòa án nhân dân thị xã Vĩnh Châu, tỉnh Sóc Trăng.

Trong ngày 10 tháng 4 năm 2023, tại trụ sở Tòa án nhân dân thị xã Vĩnh Châu, tỉnh Sóc Trăng xét xử sơ thẩm công khai vụ án dân sự thụ lý số: 207/2022/TLST-DS ngày 17 tháng 11 năm 2022 về việc “*Tranh chấp hợp đồng mua bán tài sản*” theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 14/2023/QĐXXST-DS ngày 07 tháng 3 năm 2023, giữa các đương sự:

1. Nguyên đơn: Ông Dương Văn N, sinh năm 19XX;

Địa chỉ: Ấp Khu x, xã Thạnh P, huyện Mỹ X, tỉnh Sóc Trăng.

Người đại diện theo ủy quyền của nguyên đơn: Ông Nguyễn Tiến T, sinh năm 19xx; Địa chỉ: đường U, Khóm Y, Phường X, thị xã V C, tỉnh Sóc Trăng (văn bản ủy quyền lập ngày 31/8/2022). Ông T có mặt.

2. Bị đơn:

2.1. Ông Kim Xà H, sinh năm 1980 (có mặt);

2.2. Bà Thạch Thị Kim X1, sinh năm 19YY (có mặt).

Cùng địa chỉ: Ấp Vĩnh T, xã Vĩnh H, thị xã V C, tỉnh Sóc Trăng.

Người phiên dịch tiếng Khmer: Ông Lâm Diệp P, nguyên là cán bộ Hội nông dân thuộc UBND Phường X, thị xã V C, tỉnh Sóc Trăng (có mặt).

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Trong đơn khởi kiện ngày 04/10/2022 và tại phiên tòa người đại diện theo ủy quyền của nguyên đơn ông Dương Văn N trình bày:

Vào năm 2018 ông Dương Văn N có bán thức ăn tôm sú và thuốc thủy sản cho vợ chồng ông Kim Xà H và bà Thạch Thị Kim X1. Tính đến ngày 10/11/2018 thì vợ chồng ông Kim Xà H và Thạch Thị Kim X1 còn nợ tiền mua thức tôm sú

của ông Dương Văn N với số tiền là 165.870.000 đồng. Tại phiên hòa giải, người đại diện theo ủy của ông Dương Văn N yêu cầu vợ chồng ông Kim Xà H và bà Thạch Thị Kim X1 phải có nghĩa vụ liên đới thanh toán cho ông Dương Văn N với số tiền nợ là 165.870.000 đồng và tiền lãi chậm trả 0,83% tính từ ngày 10/11/2018 đến ngày xét xử sơ thẩm là ngày 10/4/2023 (tương ứng 53 tháng) với số tiền là 72.966.213 đồng, tổng cộng tiền gốc và tiền lãi là 238.836.213 đồng.

Tại phiên tòa, người đại diện theo ủy quyền của nguyên đơn ông Dương Văn N yêu cầu Tòa án giải quyết: Buộc các bị đơn ông Kim Xà H và bà Thạch Thị Kim X1 phải có nghĩa vụ liên đới thanh toán số tiền nợ nêu trên tổng cộng là 238.836.213 đồng (hai trăm ba mươi tám triệu tám trăm ba mươi sáu nghìn hai trăm mười ba đồng). Trong đó: Nợ gốc là 165.870.000 đồng và tiền lãi chậm trả là 72.966.213 đồng.

Tại phiên tòa, các bị đơn ông Kim Xà H và bà Thạch Thị Kim X1 cùng trình bày:

Ông Kim Xà H và bà Thạch Thị Kim X1 thống nhất với nội dung đơn khởi kiện của ông Dương Văn N và thừa nhận còn nợ tiền thức ăn nuôi tôm sú của ông Dương Văn N với số tiền là 238.836.213 đồng (hai trăm ba mươi tám triệu tám trăm ba mươi sáu nghìn hai trăm mười ba đồng). Trong đó: Nợ gốc là 165.870.000 đồng và tiền lãi chậm trả là 72.966.213 đồng. Do nuôi tôm thất bại, nên không có tiền trả cho ông Dương Văn N như đã thỏa thuận. Riêng đối với phần tiền lãi do chậm thanh toán nợ, ông Kim Xà H và bà Thạch Thị Kim X1 yêu cầu xem xét không trả khoản tiền lãi này.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Sau khi nghiên cứu các tài liệu có trong hồ sơ vụ án được thẩm tra tại phiên tòa và căn cứ vào kết quả tranh luận tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định:

Về tố tụng:

[1] Nguyên đơn ông Dương Văn N khởi kiện yêu cầu các bị đơn ông Kim Xà H và bà Thạch Thị Kim X1 phải có nghĩa vụ liên đới thanh toán nợ tiền mua thức ăn nuôi tôm, thuốc thủy sản với số tiền gốc là 165.870.000 đồng thuộc thẩm quyền giải quyết của Tòa án nhân dân thị xã Vĩnh Châu quy định tại khoản 3 Điều 26; điểm a khoản 1 Điều 35; điểm a khoản 1 Điều 39 của Bộ luật tố tụng dân sự năm 2015 và Tòa án thụ lý giải quyết trong phạm vi đơn khởi kiện của nguyên đơn theo quy định tại khoản 1 Điều 5 của Bộ luật tố tụng dân sự năm 2015.

Về nội dung:

[1] Năm 2018, vợ chồng ông Kim Xà H và bà Thạch Thị Kim X1 có mua thức ăn nuôi tôm và thuốc thủy sản của ông Dương Văn N và tính đến ngày 10/11/2018 còn nợ với số tiền là 165.870.000 đồng (một trăm sáu mươi lăm triệu tám trăm bảy mươi nghìn đồng). Việc hợp đồng mua bán thức ăn nuôi tôm và thuốc thủy sản giữa ông Dương Văn N với ông Kim Xà H và bà Thạch Thị Kim X1 gồm có: Bảng đối chiếu nợ ngày 10/11/2018. Đồng thời, tại phiên hòa giải ngày

13/01/2023 cũng như tại phiên tòa ông Kim Xà H và bà Thạch Thị Kim X1 đều thừa nhận có mua thức tôm, thuốc thủy sản của ông Dương Văn N và hiện nay còn nợ số tiền 165.870.000 đồng. Do đó, căn cứ quy định tại khoản 2 Điều 92 của Bộ luật tố tụng dân sự năm 2015 thì nguyên đơn ông Dương Văn N không cần phải chứng minh.

[2] Về lãi suất chậm trả: Nguyên đơn ông Dương Văn N yêu cầu các bị đơn ông Kim Xà H và bà Thạch Thị Kim X1 phải có nghĩa vụ liên đới trả tiền lãi đối với số tiền chậm trả từ ngày 10/11/2018 đến ngày xét xử sơ thẩm là ngày 10/4/2023 tương ứng 53 tháng theo mức lãi suất 0,83%/tháng (10%/năm), cụ thể: $165.870.000 \text{ đồng} \times 0,83\% / \text{tháng} \times 53 \text{ tháng} = 72.966.213 \text{ đồng}$.

Xét thấy, yêu cầu của nguyên đơn ông Dương Văn N đối với tiền lãi do chậm thanh toán nợ là có căn cứ, phù hợp với quy định tại Điều 357 của Bộ luật dân sự, nên Hội đồng xét xử chấp nhận.

[3] Từ những nhận định nêu trên, căn cứ vào các Điều 288; Điều 357; Điều 430; 440; khoản 2 Điều 468 của Bộ luật dân sự năm 2015. Hội đồng xét xử: Chấp nhận yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn ông Dương Văn N. Buộc các bị đơn ông Kim Xà H và bà Thạch Thị Kim X1 phải có nghĩa vụ liên đới thanh toán nợ cho ông Dương Văn N với số tiền là 238.836.213 đồng (hai trăm ba mươi tám triệu tám trăm ba mươi sáu nghìn hai trăm mười ba đồng). Trong đó: Nợ gốc là 165.870.000 đồng và tiền lãi chậm trả là 72.966.213 đồng.

[4] Về án phí dân sự sơ thẩm: Do yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn ông Dương Văn N được chấp nhận, nên các bị đơn ông Kim Xà H và bà Thạch Thị Kim X1 phải liên đới chịu án phí dân sự sơ thẩm theo quy định tại Khoản 2 Điều 26 của Nghị quyết số: 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc Hội.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ vào:

Khoản 1 Điều 5; khoản 3 Điều 26; điểm a khoản 1 Điều 35; điểm a khoản 1 Điều 39; Các Điều 144, 146, 147 của Bộ luật tố tụng dân sự năm 2015;

Các Điều 288; Điều 357; Điều 430; Điều 440; khoản 2 Điều 468 của Bộ luật dân sự năm 2015;

Khoản 2 Điều 26 của Nghị quyết số: 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc Hội.

Tuyên xử:

1. Chấp nhận yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn ông Dương Văn N đối với các bị đơn ông Kim Xà H và bà Thạch Thị Kim X1.

Buộc các bị đơn ông Kim Xà H và bà Thạch Thị Kim X1 phải có nghĩa vụ liên đới thanh toán nợ cho ông Dương Văn N số tiền là 238.836.213 đồng (hai trăm

ba mươi tám triệu tám trăm ba mươi sáu nghìn hai trăm mười ba đồng). Trong đó: Nợ gốc là 165.870.000 đồng và tiền lãi chậm trả là 72.966.213 đồng.

Khi bản án có hiệu lực pháp luật, ông Dương Văn N có đơn yêu cầu thi hành án thì hàng tháng bà ông Kim Xà H và bà Thạch Thị Kim X1 còn phải liên đới trả lãi cho ông Dương Văn N (đối với nợ gốc là 165.870.000 đồng) theo mức lãi suất được quy định tại khoản 2 Điều 468 của Bộ luật dân sự năm 2015, đối với số tiền chậm thi hành án.

2. Án phí dân sự sơ thẩm:

- Bị đơn ông Kim Xà H và bà Thạch Thị Kim X1 phải liên đới chịu là 11.941.810 đồng (mười một triệu chín trăm bốn mươi một nghìn tám trăm mười đồng).

- Nguyên đơn ông Dương Văn N không phải chịu án phí dân sự sơ thẩm.

Hoàn trả lại cho ông Dương Văn N tiền tạm ứng án phí sơ thẩm đã nộp với số tiền là 5.626.500 đồng (năm triệu sáu trăm hai mươi sáu nghìn năm trăm đồng) theo Biên lai thu tiền tạm ứng án phí, lệ phí Tòa án số 0004477 ngày 09/11/2022 của Chi cục Thi hành án dân sự thị xã Vĩnh Châu.

3. Quyền kháng cáo: Các đương sự có quyền kháng cáo đối với bản án sơ thẩm trong hạn luật định 15 ngày kể từ ngày Tòa tuyên án.

“Trường hợp bản án được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các Điều 6, 7, 7a, 7b và Điều 9 Luật thi hành án dân sự; Thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật thi hành án dân sự năm 2008 (được sửa đổi, bổ sung năm 2014)”.

Nơi nhận:

- VKSND TX Vĩnh Châu;
- THADS TX Vĩnh Châu;
- Phòng KTNV&THA
- TAND Tỉnh Sóc Trăng;
- Các đương sự;
- Lưu HS.

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

Nguyễn Vũ Phương